TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 08 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công TuấnCác Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Lâm. 2. Bà Hoàng Thị Kim.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 BLDS; Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Làng B, xã N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất xác định bà Nguyễn Thị T1 có vay của bà Trịnh Thị T số tiền 128.615.328 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm mười lăm nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) theo giấy vay tiền lập ngày 04/11/2018.

2.2. Bà Trịnh Thị T đồng ý giảm trừ nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị T1; bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Thị T tổng số tiền là 80.000.000 đồng (T2 mươi triệu đồng), gồm:

- Tiền gốc: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng);
- Tiền lãi: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.3. Phương thức và thời hạn thanh toán:

- Đợt 1: Thanh toán 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trước ngày 30/5/2026;

- Đợt 2: Thanh toán 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trước ngày 30/8/2026;

- Đợt 3: Thanh toán 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trước ngày 30/11/2026;

- Đợt 4: Thanh toán 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) trước ngày 28/02/2027.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thanh C toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Hoàn trả cho bà Trịnh Thị T số tiền tạm ứng án phí 3.215.000 đồng (Ba triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001260 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 10 - Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Công Tuấn